



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG – ĐINH GIA LÊ (đồng Chủ biên)
PHẠM DUY ANH – TRẦN THỊ BIỂN – BẠCH NGỌC DIỆP – TRẦN THỊ THU TRANG – BÙI QUANG TUẤN

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN môn **MĨ THUẬT**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP **2**

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

CBQLGD: cán bộ quản lý giáo dục

CNTT: công nghệ thông tin

GD&ĐT: Giáo dục và Đào tạo

GV: giáo viên

GVCC: giáo viên cốt cán

HS: học sinh

NXBGDVN: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

SGK: sách giáo khoa

SGV: sách giáo viên



MỤC LỤC

Trang

Phần một. HƯỚNG DẪN CHUNG..... 5

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 25

- 1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng 5
- 1.1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống ở cấp Tiểu học 5
- 1.1.2. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 2 6
- 1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 2 7

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 28

- 2.1. Cấu trúc sách giáo khoa 8
- 2.2. Cấu trúc chủ đề..... 10
- 2.3. Phân tích một số chủ đề đặc trưng 11
- 2.3.1. Chủ đề thuộc nhóm bài hình thành khái niệm 11
- 2.3.2. Chủ đề thuộc nhóm bài sử dụng khái niệm 12

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 2..... 13

- 3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học..... 13
- 3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học 14
- 3.2.1. Phương pháp dạy học 14
- 3.2.2. Một số phương pháp dạy học trong môn Mĩ thuật bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống 17
- 3.2.3. Hình thức tổ chức dạy học 19
- 3.2.4. Kỹ thuật dạy học 21

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 2 21

- 4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất 21
- 4.2. Một số ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực 24

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM	26
5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử	26
5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học	27
5.2.1. Giới thiệu về Hành trang số	27
5.2.2. Giới thiệu về Tập huấn	28
5.2.3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử	29
5.2.4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học	30
6. MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO CÔNG VĂN SỐ 3866/ BGDDT-GDTH	30
6.1. Lập kế hoạch dạy học theo thời lượng 02 buổi/ngày	31
6.2. Lập kế hoạch dạy học theo hình thức cũ 01 buổi/ ngày	32
6.3. Lập kế hoạch để tổ chức hoạt động cho HS sau giờ học chính thức	32
Phần hai. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI	33
1. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ HÌNH THÀNH KHÁI NIỆM	33
1.1. Kế hoạch bài dạy	33
1.2. Phân tích tình huống sư phạm và hướng giải quyết	34
2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ SỬ DỤNG KHÁI NIỆM	36
2.1. Kế hoạch bài dạy	36
2.2. Phân tích tình huống sư phạm và hướng giải quyết	37
Phần ba. CÁC NỘI DUNG KHÁC	39
1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN MĨ THUẬT LỚP 2	39
1.1. Kết cấu sách giáo viên	39
1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả	39
2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO MÔN MĨ THUẬT LỚP 2	41
2.1. Vở bài tập Mỹ thuật 2	41
2.2. Vở thực hành Mỹ thuật 2	41
2.3. Lí luận và phương pháp dạy học mỹ thuật phổ thông theo định hướng phát triển năng lực	42

1 GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT 2**1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 2 nói riêng****1.1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống ở cấp Tiểu học**

Căn cứ theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), để cụ thể hoá và triển khai có hiệu quả nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt ở môn học, nhóm tác giả vận dụng quan điểm về sáng tạo trong tâm lí học nghệ thuật, cách tiếp cận trong nghiệp vụ sư phạm cùng với kết quả của tâm lí học lứa tuổi. Về cơ bản, dạy học mĩ thuật trong nhà trường nhằm trang bị cho HS một số kiến thức phổ thông và cần thiết về mĩ thuật; những khái niệm, các loại hình, kiến thức cơ bản liên quan đến ngôn ngữ riêng của loại hình nhằm giúp HS hoàn thành được các bài tập quy định ở chương trình. Theo đó, dạy học mĩ thuật không nhằm đào tạo nên những người làm nghệ thuật chuyên nghiệp (họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà thiết kế,...) mà có mục đích giúp HS có được nhận thức ban đầu về loại hình nghệ thuật này, cũng như góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mĩ, kĩ năng thực hành, kĩ năng thưởng thức những tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật theo cách phân giải những yếu tố cấu thành.

SGK Mĩ thuật được biên soạn trên cơ sở thành tựu của khoa học chuyên ngành, tâm lí học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nội dung và phương pháp, cũng như thực tiễn triển khai trên diện rộng trong nhà trường,... Để đạt được mục tiêu đề ra, dạy học mĩ thuật ở các cấp học trong nhà trường phổ thông cần theo một số nguyên tắc:

Thứ nhất, môn Mĩ thuật có tính giáo dục: Môn học này giúp cho HS có con mắt tinh xảo, bàn tay khéo léo, óc quan sát, có cảm nhận, hiểu biết về những hình thể, màu sắc và đó là cơ sở cho việc phát triển trí tưởng tượng và tình cảm đối với cảnh vật và con người xung quanh. Đồng thời, những kiến thức của môn học này sẽ hỗ trợ cho các môn liên quan đến các kĩ năng như khéo tay, quan sát, liên tưởng, tưởng tượng,...

Thứ hai, HS và GV được chủ động trong hoạt động giáo dục mĩ thuật. Chủ động cho người học là khi vẽ theo một sự vật, chủ đề nào đó thì người dạy không bắt HS bắt chước cách vẽ của mình. Chủ động cho người dạy được hiểu là GV phải dạy hết chương trình đã được quy định, nội dung đã được biên soạn trong SGK nhưng được

lựa chọn những phương pháp, cách thức triển khai bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc thù của HS ở địa phương. Sự chủ động này đòi hỏi GV phải suy nghĩ, vận dụng khéo léo những tri thức chuyên ngành sao cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của mỗi cá nhân HS. Nói cách khác là GV chỉ theo những nguyên tắc, quy trình đã được thiết kế trong SGK, còn những chi tiết thì có quyền thay đổi sao cho phù hợp với hoàn cảnh, miễn sao đảm bảo được đúng mục tiêu cần đạt của bài học.

Thứ ba, GV không áp đặt, làm hộ, yêu cầu sản phẩm HS làm ra đúng theo mẫu mà tôn trọng sự sáng tạo của HS. Việc dạy học mỹ thuật cần lưu ý đến sự khơi gợi cách thức để HS tự mình làm ra sản phẩm, việc gợi ý cần chú ý đến sự phát triển trong nhận thức của HS. Chẳng hạn, thay vì vẽ một đồ vật có sẵn lên bảng để HS quan sát và vẽ theo thì GV cần phân tích hình dáng, màu sắc của đồ vật đó để HS tiếp nhận, xử lí theo cách của riêng mình. Tránh việc bắt chước trong các hoạt động thực hành của HS vì điều này cản trở sự sáng tạo trong môn học.

Như vậy, quan điểm chính của nhóm tác giả biên soạn bộ sách Mỹ thuật chính là việc dạy học mỹ thuật lưu ý cách thức khơi gợi để HS tự mình làm ra sản phẩm, theo nhận thức của bản thân, từ đó phát triển năng lực của HS theo mục tiêu đề ra. Có thể hiểu rằng, thay bằng việc GV thị phạm một sản phẩm mỹ thuật để HS quan sát và làm theo thì GV tổ chức cho HS tìm hiểu hình dáng, màu sắc của sản phẩm mẫu, qua đó giúp HS tiếp nhận, xử lí thông tin theo cách riêng của mình. Theo đó, phần thực hành ở mỗi chủ đề, HS được chủ động lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp với sở thích. Để thực hiện điều này, bộ sách chú trọng đến việc tạo hứng thú cho HS bằng chính hình ảnh minh họa và cách trình bày bởi hứng thú là một thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng, được hình thành trong quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn, có vai trò rất quan trọng trong học tập và làm việc. Cùng với việc tự học, tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập thì hứng thú đối với môn Mỹ thuật giúp HS có khả năng nhận thức một cách tích cực, chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập, cũng như có khả năng sáng tạo.

1.1.2. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 2

SGK môn Mỹ thuật lớp 2 lấy hoạt động học là chủ đạo trong việc hình thành năng lực cho HS. Hoạt động học là sự thống nhất của các yếu tố như sau:

- Động cơ học tập (tạo nên sự hứng thú, thôi thúc việc học);
- Nhiệm vụ học tập (thực hiện theo mục đích và yêu cầu đã được đề ra);
- Hành động học tập (phân tích, mô hình hoá, cụ thể hoá, kiểm tra, đánh giá,...).

Thông qua những hoạt động này, HS lĩnh hội tri thức theo mục tiêu, nội dung của mỗi chủ đề để hình thành những kiến thức, kĩ năng liên quan. Như vậy, tùy vào mục tiêu mỗi chủ đề mà những phẩm chất, năng lực (chung và đặc thù) sẽ được hình thành và biểu hiện cụ thể thông qua sản phẩm học tập. Sản phẩm này được hình thành trong một quá trình và hội tụ ở đó kiến thức, kĩ năng cần thiết ở mức đại trà, cũng như

năng khiếu riêng biệt của mỗi cá nhân. Hay có thể hiểu rằng, sản phẩm mỹ thuật ở mỗi chủ đề thể hiện mức độ nắm vững kiến thức và kỹ năng của mỗi cá nhân (được gọi là năng lực), cũng như khả năng vận dụng trong cuộc sống. Với cách tiếp cận này, kiến thức được biên soạn trong sách không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là “chất liệu” quan trọng nhằm đến mục tiêu giúp HS hình thành phẩm chất và năng lực; học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với cuộc sống, tri thức gắn liền với thực tiễn.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 2

SGK *Mỹ thuật 2* bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống có những điểm mới thể hiện rõ nét đặc trưng của SGK dạy ngôn ngữ tạo hình, thị hiếu thẩm mỹ, tư duy sáng tạo theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực cho người học, cụ thể như sau:

- Các kỹ năng tạo hình 2D, 3D, trang trí, thảo luận, vận dụng kiến thức đã học để làm đẹp trong cuộc sống được dạy học tích hợp trong một chủ đề, theo trình tự: Những gì HS quan sát được từ cuộc sống xung quanh sẽ là “chất liệu” giúp HS liên tưởng, tái hiện lại bằng các hình thức tạo hình như vẽ, nặn, xé, dán, đắp nổi,...; những sản phẩm mỹ thuật được tạo ra sẽ làm cơ sở cho hoạt động trao đổi, thảo luận; những kiến thức, kỹ năng được học sẽ được vận dụng làm đẹp đồ vật trong cuộc sống. Cách tiếp cận này sẽ giúp cho HS hình thành năng lực mỹ thuật một cách chắc chắn, cũng như kết nối những điều đã học với cuộc sống.
- Cấu trúc mỗi chủ đề trong sách có những hoạt động chủ đạo phù hợp với khả năng nhận thức của người học. Việc học thông qua các hoạt động định hướng HS lĩnh hội đối tượng của chủ đề một cách chủ động. Theo đó, SGK *Mỹ thuật 2* bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống giúp HS hình thành khả năng tự học; giúp cha mẹ có thể hỗ trợ con em học tập; giúp GV tổ chức hoạt động dạy học trên lớp có kiểm soát.
- Các dạng bài thực hành bảo đảm thời lượng thực hiện theo khung chương trình môn Mỹ thuật giữa các nội dung mỹ thuật tạo hình – ứng dụng, cũng như các kỹ năng vẽ, xé, dán, trang trí, nặn, làm sản phẩm từ vật liệu tái sử dụng,... Điều này giúp khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá cũng như bồi dưỡng khả năng tưởng tượng, sáng tạo của HS. Bên cạnh đó, sách chú trọng khai thác hiệu quả những giá trị nghệ thuật tạo hình từ di sản văn hoá nghệ thuật truyền thống để HS có thể hiểu hơn về bản sắc văn hoá nghệ thuật của dân tộc mình. SGK *Mỹ thuật 2* bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống chú trọng đến tính hấp dẫn khi sử dụng ngữ liệu, hình ảnh đặc thù trong lĩnh vực mỹ thuật như: hình ảnh từ cuộc sống với nhiều màu sắc hấp dẫn, hình sản phẩm mỹ thuật thú vị, những tác phẩm mỹ thuật của những danh họa nổi tiếng,... Điều này tạo hứng thú, động cơ học tập đối với môn học.
- Sách được biên soạn đáp ứng tính mở trong Chương trình môn Mỹ thuật. Điều này được thể hiện ở nội dung như GV hoàn toàn có thể sử dụng tranh, ảnh, sản phẩm mỹ thuật mở rộng hay bổ sung cho các chủ đề cho phù hợp với đặc thù của

địa phương, cũng như khai thác vốn kinh nghiệm của HS trong dạy học, trên cơ sở bám sát vào mục tiêu của chủ đề. Tính mở trong nội dung cũng giúp cho GV hoàn toàn linh hoạt, vận dụng những phương pháp dạy học mĩ thuật hiện có theo quan điểm dạy học tích cực, kết hợp với các phương pháp mới cho phù hợp với nội dung, hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà mỗi chủ đề đặt ra.

- Đánh giá trong sách phù hợp với Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá HS Tiểu học, trong đó đảm bảo tính đại trà; tính phân hoá; yếu tố năng khiếu cũng như có hướng đánh giá phù hợp với nhiều đối tượng HS.

2 PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa

Ngoài Hướng dẫn sử dụng sách, Lời nói đầu, Mục lục, Một số thuật ngữ dùng trong sách, SGK *Mĩ thuật 2* có 10 chủ đề.

Hướng dẫn sử dụng sách: Đây là điểm mới của cuốn sách giáo khoa hiện đại. Phần Hướng dẫn sử dụng sách giúp HS, GV nhận biết các kí hiệu, các dạng hoạt động có trong sách. Phần này không chỉ hỗ trợ HS biết được nội dung các hoạt động mà còn giúp HS tự học.

Lời nói đầu: Giúp cho HS, GV hiểu khái quát về định hướng biên soạn sách; nhiệm vụ, vị trí của SGK *Mĩ thuật 2*; nội dung; những hoạt động học tập chính cũng như để dẫn sự kết nối của môn học với các hoạt động giáo dục khác trong quá trình học tập.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH	LỜI NÓI ĐẦU
Mỗi chủ đề trong sách giáo khoa <i>Mĩ thuật 2</i> được tổ chức thành bốn hoạt động, cụ thể như sau:  QUAN SÁT: Hoạt động này giúp học sinh có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề.  THỂ HIỆN: Học sinh thực hiện hoạt động này để hình thành kiến thức, kĩ năng liên quan đến chủ đề.  THẢO LUẬN: Thông qua hoạt động này, học sinh củng cố lại nội dung, yêu cầu cần đạt của chủ đề.  VẬN DỤNG: Học sinh sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong chủ đề để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học. Những hướng dẫn kĩ thuật, cách làm sản phẩm mĩ thuật trong sách có tính gợi ý, nhằm giúp các em thuận tiện hơn trong việc thực hành.	Các em học sinh thân mến! Sách giáo khoa <i>Mĩ thuật 2</i> bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, nhằm mục đích giúp gắn kết kiến thức với thực tiễn trong từng hoạt động học của các em. Sách giáo khoa <i>Mĩ thuật 2</i> tiếp tục củng cố và phát triển những kiến thức, kĩ năng đã có ở sách <i>Mĩ thuật lớp 1</i>. Nội dung sách được thể hiện trong mười chủ đề thông qua các hoạt động học tập Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng để từ đó tạo nên các sản phẩm mĩ thuật về các chủ đề thiên nhiên, con người, gia đình, nhà trường.... Những nội dung trong cuốn sách này sẽ giúp học sinh hình thành kĩ năng của môn <i>Mĩ thuật</i>, đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển năng lực chung cũng như các phẩm chất chủ yếu phù hợp với học sinh lớp 2. Chúc các em học tập thật vui và đạt kết quả tốt.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

Mục lục: SGK *Mĩ thuật 2* được thiết kế theo hình thức của cuốn SGK hiện đại với việc đặt trang Mục lục ở vị trí đầu sách. Mục lục giúp HS xác định được nội dung toàn cuốn sách, thuận tiện cho việc tra cứu, giúp các em dễ dàng tìm được các chủ đề và bài học một cách nhanh chóng.

Nội dung chính: SGK *Mĩ thuật 2* có các chủ đề, bài học, hoạt động học tập,... Tất cả những nội dung này đều được trình bày kết hợp bởi kênh hình (là chính) với kênh chữ:

Kênh hình có chức năng

- + Cung cấp thông tin, đồng thời là đối tượng học tập để HS quan sát, nhận biết, khai thác tìm tòi và phát hiện kiến thức mới.
- + Đưa ra những tình huống để HS suy nghĩ, giải quyết vấn đề.
- + Chỉ dẫn các hoạt động của HS và cách thức tổ chức dạy học cho GV.

Các hình ảnh trong sách rất đa dạng, sinh động, có màu sắc hấp dẫn, vui mắt. Hình ảnh được chất lọc, cụ thể hoá được kiến thức khó hiểu, trừu tượng thành những nội dung học tập dễ dàng, vừa kích thích được trí tò mò của HS vừa tạo hứng thú trong học tập. Hình ảnh trong sách còn thể hiện các bước thực hành theo yêu cầu bài học.

Kênh chữ có chức năng

- + Xác định, chỉ dẫn các hoạt động học tập, đưa ra những câu hỏi, bài tập.
- + Cung cấp thông tin cốt lõi cũng như những thông tin mở rộng cho HS.





Vẽ hoặc xé, dán để tạo nên một sản phẩm mỹ thuật làm nổi bật yếu tố nét.

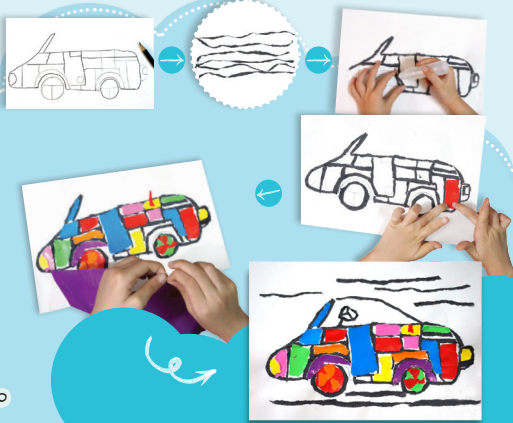
PHẦN THAM KHẢO

Dùng hình thức xé, dán giấy màu để tạo nét thành một sản phẩm mỹ thuật

Chuẩn bị

giấy trắng, giấy màu, keo dán, bút chì

Thực hành



10



Hãy đặt tên cho sản phẩm của mình và trao đổi về bài thực hành của các thành viên trong nhóm theo một số gợi ý sau:

- Bài thực hành của bạn có những nét gì? Với những nét này, em có thể tạo được những hình gì khác?
- Em thích bài thực hành nào nhất? Hãy chia sẻ về những điều mà em thích trong bài thực hành đó.



– Nhận xét về sự lặp lại của các hình trong trang trí đường diềm dưới đây.



Bàn voi, sản phẩm mỹ thuật từ màu bột, Lê Phương Dung

11

Một số thuật ngữ dùng trong sách: Bước đầu giúp HS làm quen với việc tra cứu thuật ngữ chuyên ngành, hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu,...

2.2. Cấu trúc chủ đề

Ngoài 01 chủ đề *Mỹ thuật trong cuộc sống* có tính chất giới thiệu, giúp HS nhận biết sự đa dạng của mỹ thuật trong cuộc sống, mỗi chủ đề còn lại có cấu trúc gồm các phần sau:

- *Cung cấp kiến thức mới/ hình thành khái niệm*: Phần này được thể hiện từ 2 trang đến 3 trang (tùy theo nội dung), với những hình ảnh thể hiện nội dung cốt lõi của chủ đề. Ngay dưới tên chủ đề là mục tiêu bài học, những ý chính cần được HS nắm bắt, thể hiện sau khi kết thúc chủ đề. Nội dung này phụ thuộc vào yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Mỹ thuật năm 2018.
- *Củng cố, vận dụng kiến thức/ khái niệm vào tình huống mới*: Các bài học trong nội dung này có thời lượng từ 2 tiết đến 4 tiết, tùy thuộc vào nội dung của chủ đề có thể tích hợp các nội dung giáo dục phẩm chất, phát triển năng lực cho HS; tạo điều kiện cho GV dạy học một cách linh hoạt, phù hợp với trình độ của HS từng lớp, từng trường và phù hợp với điều kiện địa phương mà GV có thể áp dụng.

Cuối mỗi chủ đề là vận dụng, phần tham khảo cách làm/ cách hướng dẫn có tính chất mở rộng về chất liệu, cách thức tạo hình, sản phẩm,...

Các nội dung trên được thể hiện cụ thể trong 32 tiết học (3 tiết còn lại dành cho kiểm tra

đánh giá, trưng bày sản phẩm học tập...) theo phân phối trong chương trình môn học.

Cấu trúc và cách trình bày một chủ đề

Mỗi chủ đề trong SGK đều hướng đến sự hình thành phẩm chất, các năng lực chung và năng lực mỹ thuật cho HS với sự kết hợp hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình. Cấu trúc các chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 2* gồm:

- Tên chủ đề
- Mục tiêu (được viết ngắn gọn về kiến thức, kĩ năng cần đạt của chủ đề, trả lời câu hỏi: Học xong chủ đề này, HS sẽ làm được gì?)
- Tiếp cận nội dung bài học (trả lời câu hỏi: Học cái gì?)
- Nội dung chính của bài học (được viết theo tiến trình, trả lời câu hỏi: Học như thế nào?)

SGK *Mĩ thuật 2* gồm hai dạng chủ đề chính: dạng chủ đề hình thành khái niệm, dạng chủ đề củng cố, vận dụng khái niệm đã học. Tuy nhiên, các hoạt động học tập vẫn theo tiến trình chung (Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng).

2.3. Phân tích một số chủ đề đặc trưng

2.3.1. Chủ đề thuộc nhóm bài hình thành khái niệm

Nhóm bài hình thành khái niệm bao gồm các chủ đề 2, 3, 4, 5. Nội dung chủ đề hướng tới hình thành kiến thức/ khái niệm liên quan đến nét, hình, màu, khối trên cơ sở củng cố và phát triển những kiến thức, kĩ năng đã có ở lớp 1. Những kiến thức mới được hình thành thông qua các hoạt động học tập Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng từng bước gắn kết, tìm tòi hiểu biết cũng như khám phá kiến thức mới liên quan, tạo hứng thú học tập cho HS.

Chủ đề 4

NHỮNG MÀNG MÀU YÊU THÍCH

Học sinh tạo được những mảng màu yêu thích và chỉ được màu đậm, màu nhạt trong các sản phẩm mỹ thuật.

**Màu sắc trong tự nhiên**



Cầu vồng



Thung lũng hoa
Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh



Rừng bậc thang
Nguồn: Hương Linh

Chủ đề 3

SỰ KẾT HỢP CỦA CÁC HÌNH CƠ BẢN

Học sinh biết kết hợp các hình cơ bản và có kĩ năng thực hành để tạo nên hình dạng của đồ vật, sự vật.

Sự kết hợp của các hình cơ bản

- Hình chữ nhật, hình vuông kết hợp hình tròn

- Hình chữ nhật, hình vuông kết hợp hình tam giác

Đèn tín hiệu giao thông
Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh

Đoàn tàu

Thùng rác
Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh

Bàn gỗ
Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh

Biển tên địa danh
Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh

Ngôi nhà
Nguồn: Nguyễn Tuấn Anh

2.3.2. Chủ đề thuộc nhóm bài sử dụng khái niệm

Nhóm bài sử dụng khái niệm bao gồm các chủ đề 6, 7, 8, 9, 10. Nội dung chủ đề hướng tới vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã được hình thành ở các chủ đề trước vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật theo yêu cầu của bài học, cũng như vận dụng vào các tình huống thực tế và giải quyết vấn đề... Ở dạng bài này, kiến thức của HS được củng cố/ hệ thống hoá, năng lực hành dụng của HS được hình thành và phát triển. Đồng thời cũng thông qua các hoạt động học tập (Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng) trong SGK sẽ giúp HS phát triển tư duy logic, tư duy tổng hợp và khái quát hoá.

Màu sắc trong tranh vẽ

Đài cổ, tranh sơn dầu,
Lương Xuân Nhị, 1957, 50 x 73 cm

Rừng ghi lao, tranh lụa,
Tạ Thuần Bình, 1996, 30 x 42,5 cm

Cách kết hợp những màu cơ bản

- Dùng màu

Thiếu nữ bên hoa sen, tranh sơn dầu,
Nguyễn Sáng, 1972, 95 x 130 cm

Điệu múa cổ, tranh sơn mài,
Nguyễn Tư Nghiêm, 1970, 50 x 75 cm

Dùng đất nặn



3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học

Dạy học môn Mĩ thuật lớp 2 theo Chương trình GDPT mới là dạy học hình thành và phát triển năng lực của HS. Do vậy cần sử dụng hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học trong đó HS cần phải vận dụng những tri thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, tăng cường việc học tập theo nhóm, cộng tác, chia sẻ nhằm phát triển nhóm năng lực xã hội. Dạy học phát triển năng lực/ dạy học theo năng lực cần bám vào mục tiêu này để tổ chức, triển khai và áp dụng các phương pháp dạy học thích hợp trong các trường hợp cụ thể.

Trong dạy học phát triển năng lực, việc đánh giá kết quả học tập không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trọng tâm, mà cần chú trọng đánh giá khả năng vận dụng một cách sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Vì thế, dạy học theo năng lực có những đặc điểm cơ bản sau:

- Dạy học hướng đến người học với tư cách là cá thể tham gia vào quá trình học tập. Người học cần được tạo cơ hội để:
- + Phát triển năng lực phù hợp nhu cầu, điều kiện và đặc điểm cá nhân.
- + Tiếp tục học tập hiệu quả ở các lớp học, cấp học ở trường phổ thông góp phần hình thành khả năng tự học.

- Dạy học phát triển năng lực được thực hiện trên cơ sở yêu cầu cần đạt (kết quả học tập đầu ra) đối với mỗi giai đoạn học tập. Danh mục những yêu cầu cần đạt được xác định cụ thể, tường minh và khả thi sẽ là điểm khởi đầu để thực hiện dạy học theo hướng phát triển năng lực.
- Dạy học phát triển năng lực trên cơ sở dạy học phân hoá. Phân hoá trong dạy học phát triển năng lực yêu cầu GV phải điều chỉnh cấu phần của quá trình dạy học sao cho phù hợp với nhu cầu của người học với tư cách là các cá thể học tập. Việc phân hoá cần được hiểu một cách đa dạng, nhiều chiều để:
 - + Hỗ trợ HS quá trình học tập.
 - + Giúp HS giao tiếp, hợp tác với GV và các bạn cùng lớp một cách hiệu quả.
 - + Điều chỉnh việc dạy của GV và việc học của HS.

Trong quá trình thực hiện dạy học phát triển năng lực, cần đặc biệt chú ý một số yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mĩ thuật đối với HS lớp 2, cụ thể:

- Phương pháp dạy học cần phù hợp với quá trình nhận thức của HS lớp 2: từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng.
- Phương pháp dạy học cần phát huy tính tích cực học tập của HS; coi trọng sự sáng tạo của mỗi cá nhân; duy trì hứng thú học tập, không gò bó, áp đặt HS.
- Cần sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học một cách đa dạng, linh hoạt. Đặc biệt quan tâm đến các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn cũng như nhóm các phương pháp dạy học hiện đại.
- Chú ý thực hiện dạy học thông qua trải nghiệm. HS thực hiện các hoạt động khám phá, tìm hiểu và giải quyết vấn đề theo điều kiện và nhịp độ học tập riêng của từng HS. Khuyến khích HS sáng tạo trong quá trình thực hành.
- Kết hợp các phương tiện, đồ dùng dạy học một cách linh hoạt, đảm bảo hiệu quả trong quá trình dạy học.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

3.2.1. Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học môn Mĩ thuật theo chương trình mới chú trọng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, trong đó nhấn mạnh những phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực:

- Kết hợp một cách hợp lí những phương pháp dạy học truyền thống như phương pháp dạy học trực quan, quan sát, vấn đáp, gợi mở, luyện tập, thực hành nhóm,... với các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại tùy theo tình huống dạy học cụ thể.

- Thực hiện dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tình huống... Đây là những phương pháp dạy học hiệu quả để phát triển năng lực.
- Dạy học liên môn/ tích hợp thông qua những chủ đề, tình huống kết hợp nội dung của các môn học khác nhau, tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn.
- Dạy học có sự hỗ trợ và đổi mới thông qua các phương tiện công nghệ như ICT và các thiết bị di động trong khai thác tư liệu, nội dung.
- Các kĩ thuật dạy học hiện đại như “sơ đồ tư duy”, “công đoạn”, ‘phòng tranh’... được áp dụng trong dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, góp phần thực hiện cá thể hoá dạy học.
- Các hình thức tổ chức dạy học như học cá nhân, theo cặp, theo nhóm, cả lớp được phối hợp nhuần nhuyễn và hợp lí trong quá trình dạy học.
- Dạy học được thực hiện kết hợp giữa môi trường trong và ngoài lớp học, tạo cơ hội tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khoá và bổ trợ (câu lạc bộ nghệ thuật, tham quan, dã ngoại,...).

Trong quá trình sử dụng phương pháp dạy học và tổ chức dạy học cần lưu ý:

- Sự khác nhau ở các trình độ, khả năng, hứng thú, sở trường, năng khiếu, hoàn cảnh,... của mỗi HS, để lựa chọn phương pháp dạy học và hình thức dạy học cho phù hợp.
- Dự đoán/ tìm hiểu trước những hiểu biết về học tập của HS – trước, trong và sau bài học để xác định nội dung dạy học cần được “phát triển” cho phù hợp hoàn cảnh cụ thể lớp học. Từ đó chuẩn bị kế hoạch bài học đáp ứng mục tiêu học tập cho tất cả HS.
- Thực hiện tổ chức việc học đến từng HS.
- Kết quả HS đạt được mục tiêu học tập (yêu cầu cần đạt/ sự tiến bộ phù hợp), cảm xúc, nhu cầu học tập cá nhân.
- Trong mỗi phương pháp, cần đề cao vai trò của người học nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng... của HS, tạo cơ hội cho HS hình thành kiến thức, rèn kĩ năng cũng như vận dụng sáng tạo những hiểu biết về kĩ thuật vào thực tế, làm đẹp cuộc sống.
- Khi lựa chọn phương pháp dạy học cần chú ý đến đích của năng lực để có lựa chọn phù hợp.

Môn Mỹ thuật lớp 2 cần tập trung phát triển các kĩ năng cơ bản về vẽ màu, vẽ hình, vẽ khối, sắp xếp hình ảnh...; lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với hứng thú và

nhận thức của HS như: khám phá, vận dụng sáng tạo...; thường xuyên củng cố và vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học. HS cần được nắm vững một số yếu tố tạo hình, nguyên lí tạo hình làm nền tảng phục vụ giai đoạn học tập tiếp theo.

Trong dạy học mỹ thuật, GV cần sử dụng các phương pháp dạy học một cách đa dạng, linh hoạt, sát thực tế nhà trường, địa phương và đối tượng HS để thực hiện được mục tiêu, nội dung của chương trình. Những phương pháp/ kĩ thuật dạy học mang tính đặc thù bộ môn được chú trọng và tăng cường áp dụng trong quá trình dạy học. Ví dụ: phương pháp quan sát (bài vẽ, tranh ảnh minh họa, mẫu), phương pháp luyện tập thực hành (thực hiện thao tác thực hành vẽ/ sáng tạo sản phẩm 3D), phương pháp vấn đáp/ gợi mở (gợi mở ý tưởng...), phương pháp hợp tác nhóm hoặc nhóm các phương pháp dạy học hiện đại. Việc vận dụng các phương pháp dạy học trong quá trình dạy học phụ thuộc vào nội dung bài học và đồ dùng dạy học. Mỗi nội dung có cách vận dụng phương pháp dạy học rất khác nhau, ngay cả trong trường hợp cùng chung nội dung học tập.

Dưới đây là một số phương pháp dạy học được sử dụng trong dạy học Mỹ thuật theo định hướng mới:

Nhóm phương pháp dạy học truyền thống: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp vấn đáp/ gợi mở; phương pháp luyện tập thực hành; phương pháp dạy học theo nhóm.



Giờ học môn Mỹ thuật, trường Tiểu học Nguyễn Trãi, Hà Nội

3.2.2. Một số phương pháp dạy học trong môn Mỹ thuật – bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Để đạt được những năng lực mỹ thuật trong môn học, cũng như phù hợp theo tính mở trong Chương trình môn học, GV vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực, kết hợp với các phương pháp mới cho phù hợp với nội dung, hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà mỗi chủ đề đặt ra. Như vậy, theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, GV thực sự được trao quyền chủ động, linh hoạt và điều này mới giúp các thầy cô có thể thể hiện sự sáng tạo trong dạy học. Một số phương pháp và hình thức dạy học mỹ thuật phù hợp với việc biên soạn theo chủ đề là:

- Dạy học tích hợp;
- Dạy học theo chủ đề;
- Dạy học khám phá;
- Dạy học thực hành, sáng tạo;
- Dạy học đa phương tiện;
- Cách tổ chức các hoạt động mỹ thuật.
- Theo đó, phương pháp dạy mỹ thuật có hai vấn đề chính:

Một là, GV bằng các kĩ năng dạy học, nêu vấn đề và giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và trong cuộc sống.

Hai là, với những vấn đề phát hiện được, HS có nhiều cách để giải quyết thông qua bài thực hành và mỗi cách giải quyết phản ánh nhận thức, kĩ năng của mỗi HS.

Việc GV giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện vấn đề là cách thức giúp cho HS làm quen với kĩ năng tìm hiểu mối liên hệ, đặc trưng của sự vật, hiện tượng có vấn đề. Đây là một khả năng có ý nghĩa rất quan trọng đối với HS trong môn Mỹ thuật, và phải rèn luyện một quá trình mới có thể hình thành được. Đặc trưng cơ bản của việc dạy HS phát hiện và giải quyết vấn đề là GV có thể đưa ra những “tình huống gợi vấn đề” để HS thảo luận, trao đổi và giải quyết. Khi đó, bài dạy không chỉ giúp HS có năng lực phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, mà bước quan trọng tiếp theo là giải quyết hợp lí những vấn đề được đặt ra. Với cách tiếp cận này, HS không phải gò cảm xúc của mình vào một khuôn mẫu nhất định, bởi mỗi cá nhân trong hoàn cảnh, điều kiện khác nhau thì có cảm xúc và những cách bộc lộ cảm xúc khác nhau. Điều này giúp hạn chế việc mặc định một mẫu số chung trong thể hiện

cảm xúc, cũng như giúp HS thoải mái hơn trong các ý tưởng, sáng tạo riêng. Trong cách thực hành, HS có thể vẽ tranh hay dùng hình thức nặn, xé, dán đều được, thậm chí HS có thể sử dụng kết hợp hình thức đắp nổi và tạo khối để thể hiện cảm xúc của mình. Rõ ràng, với cách thức này, HS có cơ hội phát triển khả năng tìm tòi, xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Việc khuyến khích HS trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. Thông qua việc giải quyết vấn đề của bài học, HS được lĩnh hội tri thức, kĩ năng và phương pháp thực hiện, do đó việc dạy kĩ thuật không chỉ thuộc phạm trù phương pháp mà đã trở thành một mục đích dạy học, cụ thể hoá thành một mục tiêu là phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

Những phương pháp này đòi hỏi GV phải đầu tư nhiều thời gian và công sức, phải có khả năng sư phạm tốt mới suy nghĩ để tạo ra được những tình huống gợi vấn đề và hướng dẫn HS tìm tòi để phát hiện và giải quyết vấn đề. Hay có thể hiểu, GV dạy kĩ thuật phải nắm vững các phương pháp dạy học kĩ thuật cơ bản để vận dụng một cách linh hoạt vào tiết dạy của mình, sao cho tri thức và kĩ năng mà HS lĩnh hội được trong quá trình học tập sẽ giúp các em hình thành những năng lực thẩm mĩ, nâng cao tư duy trong lĩnh vực này. Việc cho HS chủ động phát hiện và giải quyết vấn đề trong môn Mĩ thuật không chỉ giúp HS tích cực tham gia vào việc học, đạt kết quả cao mà còn giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Để phương pháp này đạt được mục tiêu đề ra, GV cần tổ chức cho HS giải quyết, xử lí vấn đề theo hướng:

- Các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề, tình huống hoặc các vấn đề, tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.
- GV cần hướng dẫn HS xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết.

Trong hoạt động nhóm, GV cần phân bổ thời gian cho nhóm thảo luận để liệt kê ra những cách thức có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

- GV cần tìm hiểu đúng mục đích, mục tiêu của bài dạy để có cách tạo tình huống, gợi vấn đề và tận dụng các cơ hội để tạo ra tình huống phù hợp, đồng thời tạo điều kiện để HS tự giải quyết vấn đề.

Có thể nhận định rằng, phương pháp dạy học kĩ thuật hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học kĩ thuật, từ những bài hình thành kiến thức, củng cố kiến thức đến các bài luyện kĩ năng, vận dụng kiến thức. Phương pháp này giúp HS phát huy khả năng sáng tạo, hình

thành tư duy năng động, yêu thích môn học và làm quen với việc xây dựng nhiều giải pháp cho một tình huống, một vấn đề và điều này là cần thiết trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.



Giờ học môn Mỹ thuật, trường Tiểu học Bắc Sơn A, Hà Nội

3.2.3. Hình thức tổ chức dạy học

GV tổ chức các hoạt động của HS theo tiến trình đã được thiết kế trong SGK.

- Tổ chức HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề, tìm hiểu và hình thành kiến thức mới. HS được chia sẻ hiểu biết cá nhân, học cái mới dựa trên cái đã biết. Hoạt động xuất hiện ở tiết đầu của chủ đề. Hoạt động Quan sát giúp HS tự khám phá kiến thức mới, trả lời câu hỏi: Ai? Cái gì? Làm gì? Vì sao? Như thế nào? Làm bằng cách nào?... từ đó thu nhận kiến thức. GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:
- + HS tự tìm hiểu vấn đề trong tình huống. HS làm việc cá nhân, hoặc trao đổi theo cặp, nhóm, theo gợi ý của GV để khám phá, phát hiện và tìm ra cách thức giải quyết vấn đề.
- + HS nói được những hiểu biết của mình về đối tượng và khái quát thành kiến thức mới.

- Tổ chức HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN: HS được vận dụng kiến thức mới thông qua tình huống cụ thể để rèn kĩ năng, củng cố kiến thức và sáng tạo trong quá trình thực hành. GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:
 - + HS tự tìm hiểu vấn đề cần giải quyết; liên hệ, sử dụng kiến thức đã được hình thành, từ đó tìm ra phương án thực hiện phù hợp với năng lực cá nhân.
 - + GV theo dõi, có thể gợi ý cho HS thể hiện sản phẩm đúng yêu cầu.
- Tổ chức HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN: HS (cá nhân/nhóm) trình bày trước lớp về ý tưởng, cách thể hiện sản phẩm, những kiến thức liên quan đến chủ đề. Trong hoạt động này, HS trong lớp trao đổi, GV nhận xét, củng cố, bổ sung kiến thức,...
- Tổ chức HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã có, vận dụng vào tình huống mới để hình thành các năng lực môn học và các năng lực chung (giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo). GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:
 - + “Đặt” HS vào bối cảnh mới. Gợi ý HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có giải quyết vấn đề theo sáng tạo riêng.
 - + HS chia sẻ trước lớp kết quả học tập, để thấy được có nhiều ý tưởng và cách làm sản phẩm đa dạng khác nhau. Từ đó, HS có thể vận dụng sáng tạo vào những tình huống khác.



Tác giả tham gia dạy thực nghiệm, trường Tiểu học Trung Văn, Hà Nội

3.2.4. Kỹ thuật dạy học

- Động não: Đây là kỹ thuật phát huy khả năng quan sát, tìm hiểu những điều mới mẻ về chủ đề của thành viên trong nhóm/ lớp. Kỹ thuật này thường được sử dụng trong thảo luận, trao đổi nhóm thông qua việc GV đặt câu hỏi để các thành viên trong nhóm đưa ra ý kiến khác nhau. GV không đánh giá nội dung, ý kiến phát biểu của HS.
- Khăn trải bàn: Đây là kỹ thuật tổ chức hoạt động mang tính hợp tác giữa các thành viên trong nhóm nhằm thúc đẩy sự tích cực, trách nhiệm, sự tương tác của các cá nhân. Khi sử dụng kỹ thuật này, GV cho HS viết ý tưởng cần thể hiện về chủ đề ra cạnh của 1 tờ giấy A4, sau đó thảo luận và đi đến thống nhất chung. Kỹ thuật này thường được sử dụng đối với những bài thực hành nhóm.
- Phòng tranh: GV cho mỗi HS trong nhóm viết ý tưởng thể hiện chủ đề ra một mảnh giấy (cỡ A5) và đặt lên bàn, hoặc dán lên bảng. Các thành viên trong mỗi nhóm đọc hết và cùng trao đổi, có ý kiến bổ sung để tìm đến một phương án tối ưu, trước khi thực hiện. Các ý kiến đưa ra có thể liên quan đến chất liệu, hình thức thể hiện, ý tưởng,...
- Công đoạn: Trong những bài thực hành nhóm, GV hướng dẫn nhóm trưởng trao đổi và thống nhất thực hiện một sản phẩm. Sau đó, nhóm trưởng phân công mỗi thành viên thực hiện một nhiệm vụ khác nhau và ghép các sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm.
- Đặt câu hỏi: GV khi đặt câu hỏi cần lưu ý câu hỏi liên quan đến thực hiện mục tiêu của chủ đề, ngắn gọn để kích thích suy nghĩ của HS. Câu hỏi phù hợp với năng lực, vốn kinh nghiệm của HS đối với lĩnh vực cần hỏi và tránh dùng câu hỏi đa nghĩa, gây khó với HS.

4 HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

- Kiểm tra, đánh giá môn Mỹ thuật cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông mới được thực hiện theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, trong đó chú trọng tới đánh giá phẩm chất và năng lực người học cũng như quy định các hình thức

đánh giá, tổ chức đánh giá, sử dụng kết quả đánh giá,... Mục tiêu đánh giá trong dạy học môn Mỹ thuật nhằm cung cấp thông tin kịp thời về sự phát triển năng lực của HS, giúp GV điều chỉnh quá trình dạy học phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, trong đó có các hình thức đánh giá:

- Đánh giá thường xuyên, diễn ra trong suốt quá trình học của HS, đảm bảo mục tiêu vì sự tiến bộ của HS. GV cần thực hiện đánh giá quá trình ngay khi tổ chức các nội dung dạy học, trong quá trình HS tìm hiểu kiến thức mới, thực hành, vận dụng... Cách thức đánh giá: GV sử dụng các câu hỏi, yêu cầu HS trình bày, mô tả, thực hiện thao tác... đòi hỏi HS thể hiện hiểu biết về nét, hình, màu, khối; vẽ, xé, dán, nặn sản phẩm mỹ thuật. Quan tâm sử dụng các câu hỏi đánh giá khả năng so sánh, phân loại, phát hiện của HS. GV cần sử dụng nhiều công cụ khác nhau như câu hỏi, bài tập, quan sát bài mẫu, sản phẩm. Tham gia đánh giá quá trình gồm GV đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau. HS tự đánh giá. Qua các hoạt động đánh giá, HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy phản biện, năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Đánh giá định kì, chính là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập của mỗi học kì, của năm học. Những kiến thức kĩ năng về mỹ thuật được thể hiện trong quá trình học cũng như mức độ vận dụng kiến thức, kĩ năng của môn học một cách sáng tạo vào thực tiễn sẽ cho thấy HS có đạt được mục tiêu mong đợi hay không, cũng như các biểu hiện cụ thể về các năng lực thành phần môn Mỹ thuật, phẩm chất cần hình thành ở HS sau khi kết thúc một giai đoạn học tập.

Nhà trường tổ chức thực hiện việc đánh giá này để phục vụ công tác quản lí hoạt động dạy học, đảm bảo chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá được sử dụng để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích học tập của HS.

Đánh giá định kì về nội dung học tập theo các mức sau:

- Hoàn thành tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu học tập có trong các chủ đề học tập môn Mỹ thuật lớp 2 và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Mỹ thuật (quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ).
- Hoàn thành: Thực hiện được các yêu cầu học tập (có trong các chủ đề học tập môn Mỹ thuật lớp 2) và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Mỹ thuật (quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ).

- Chưa hoàn thành: Chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập (có trong các chủ đề học tập môn Mỹ thuật lớp 2) hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Mỹ thuật (quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ).

Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực được thực hiện vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học. Đánh giá theo các mức sau:

- a) Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.
- b) Đạt: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.
- c) Cần cố gắng: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

+ *Tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục* là việc tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục của HS vào bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp và học bạ vào các thời điểm theo quy định. Đánh giá kết quả giáo dục HS theo bốn mức:

- * Hoàn thành xuất sắc: Những HS có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt; bài kiểm tra định kì cuối năm học của các môn học đạt 9 điểm trở lên;
- * Hoàn thành tốt: Những HS chưa đạt mức Hoàn thành xuất sắc, nhưng có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt; bài kiểm tra định kì cuối năm học các môn học đạt 7 điểm trở lên;
- * Hoàn thành: Những HS chưa đạt mức Hoàn thành xuất sắc và Hoàn thành tốt, nhưng có kết quả đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt hoặc Hoàn thành; các phẩm chất, năng lực đạt mức Tốt hoặc Đạt; bài kiểm tra định kì cuối năm học các môn học đạt 5 điểm trở lên;
- * Chưa hoàn thành: Những HS không thuộc các đối tượng trên.

Đánh giá trên lớp học thường thực hiện hai hình thức đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì. Trong các hình thức đánh giá, cần đảm bảo nguyên tắc: HS bộc lộ được phẩm chất, năng lực cá nhân. Để hỗ trợ HS tự kiểm tra đánh giá, phụ huynh HS và GV theo dõi việc học của HS, còn có thêm học liệu điện tử sách mềm để HS tự kiểm tra, đánh giá.



Học sinh trường Tiểu học Đặng Trần Côn, Hà Nội thực hiện sản phẩm môn Mĩ thuật

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực

Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hành động cần chú trọng lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực. Tuy nhiên, Mĩ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện cảm cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú,...), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng sử dụng đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

- Đánh giá năng lực tự chủ, tự học thông qua biểu hiện (quan sát) của HS về việc tìm hình ảnh đẹp cho bài vẽ (hình ảnh thể hiện cuộc sống chân thực hay chưa), tinh thần tự học của HS (tự giác học tập hay cần nhắc nhở). Hoặc những biểu hiện: thích thú, hăng hái trong học tập; cùng chia sẻ, nhận xét, trưng bày sản phẩm mĩ thuật,... có thể đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Đánh giá năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ: GV có thể lựa chọn tình huống cần quan sát, nhận diện, liên hệ và sử dụng câu hỏi gợi ý (nói, chỉ ra), sản phẩm mĩ thuật, từ đó yêu cầu HS trình bày, phân tích. HS cần mô tả những gì đã quan sát, phát hiện. GV cần theo dõi HS tại thời điểm quan sát, từ đó đưa ra kết quả đánh giá.

Các hoạt động quan sát, thể hiện, thảo luận, vận dụng,... cũng có thể đánh giá được năng lực này.

- Đánh giá năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: GV có thể lựa chọn một tình huống thực tiễn, kích thích, khơi gợi sự tưởng tượng cá nhân và “đẩy” HS vào tình huống khao khát thể nghiệm và đổi mới. Từ đó, đòi hỏi HS liên tưởng, đưa ra giải pháp mới và sẵn sàng biểu đạt ý tưởng riêng. Đánh giá tính sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở cách HS vận dụng chấm, nét, hình, màu, vật liệu,... tạo cho sản phẩm đẹp, mới lạ, hấp dẫn.
- Đánh giá năng lực phân tích và đánh giá thẩm mỹ: GV có thể sử dụng hệ thống các câu hỏi (Ai? Cái gì? Ở đâu? Như thế nào?...) đánh giá cảm nhận của HS khi tiếp xúc với tác phẩm/ sản phẩm mỹ thuật. Từ đó, đòi hỏi HS bày tỏ, chia sẻ kinh nghiệm, nhận thức thẩm mỹ thông qua việc trao đổi, thảo luận, phân tích, so sánh,... và trả lời câu hỏi liên quan đến tác phẩm/tác giả, sản phẩm.

Trong đó, đánh giá năng lực đặc thù của môn Mỹ thuật, thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mỹ, cần được cân nhắc, xem xét theo các mức độ phù hợp với đối tượng HS và điều kiện dạy học cụ thể. Chú ý đến mối liên hệ, tương tác giữa các thành phần năng lực trong toàn bộ tiến trình giáo dục.



Giờ học môn Mỹ thuật, trường Tiểu học Đặng Trần Côn, Hà Nội

5 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Trong bối cảnh việc ứng dụng CNTT trong giáo dục được Đảng và Nhà nước định hướng và chỉ đạo xuyên suốt tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khoá XI, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025”, NXBGDVN đã khẩn trương triển khai việc ứng dụng CNTT trong công tác tập huấn GV sử dụng các bộ SGK của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ SGK.

Cụ thể hơn, kể từ năm 2019, NXBGDVN giới thiệu hai nền tảng. Nền tảng sách điện tử – Hành trang số cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của SGK mới và các học liệu điện tử bám sát Chương trình, SGK mới, qua đó giúp phong phú hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công cụ CNTT trong quá trình tiếp cận chương trình mới. Song hành cùng Hành trang số, nền tảng tập huấn GV trực tuyến – Tập huấn hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, bồi trợ và hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các tài liệu chính thống được NXBGDVN cung cấp xuyên suốt tới các cấp quản lý giáo dục và GV sử dụng bộ SGK.

NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ GV, CBQLGD trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử sử dụng hai nền tảng Hành trang số và Tập huấn như sau:

*** Tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách đổi mới**

Trong năm 2021, NXBGDVN tiếp tục thường xuyên cập nhật thông tin, cung cấp kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn GV... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số trong năm 2021 khoảng hơn 10 000 học liệu, bao gồm lớp 1, lớp 2 và lớp 6 theo Chương trình, SGK mới. Ngoài ra, tài liệu tập huấn GV trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ SGK sẽ được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2021.

*** Đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao**

Đối với nền tảng sách điện tử Hành trang số, việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua hai bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng Hành trang số và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách.

Đối với nền tảng Tập huấn GV trực tuyến, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập bất kì thời điểm nào trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng “Trải nghiệm ngay” để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Các tài liệu có thể xem trực tiếp trên nền tảng hoặc tải về máy phục vụ mục đích học tập.

*** Hỗ trợ thường xuyên trong năm học**

Nhằm hỗ trợ tối đa các CBQL, GV và HS trên cả nước sử dụng hiệu quả hai nền tảng Hành trang số và Tập huấn trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai Đường dây hỗ trợ – 19004503 (hoạt động 08:00 – 17:00 và từ thứ Hai đến thứ Sáu). Các câu hỏi liên quan tới hai nền tảng trên có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp.

Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn sử dụng cũng được đăng tải trên hai nền tảng và chia sẻ rộng rãi, người dùng có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

5.2. Hướng dẫn khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên trong dạy học

5.2.1. Giới thiệu về Hành trang số

Hành trang số là nền tảng sách điện tử của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền hanhtrangso.nxbgd.vn. Hành trang số cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. Hành trang số bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

– Tính năng Sách điện tử cung cấp trải nghiệm đọc và tương tác phiên bản số hoá của SGK theo chương trình mới. Trong đó, Hành trang số tôn trọng trải nghiệm đọc sách truyền thống với giao diện lật trang mềm mại, mục lục dễ tra cứu, đồng thời cung cấp các công cụ như: phóng to, thu nhỏ, đánh kèm trực tiếp các học liệu bổ trợ lên trang sách điện tử, luyện tập trực quan các bài tập trong sách đi kèm kiểm tra đánh giá,... Người dùng truy cập SGK mọi lúc mọi nơi, sử dụng đa dạng thiết bị điện thoại, máy tính bảng hay laptop, phục vụ đồng thời việc giảng dạy trên lớp và việc tự học tại nhà.

– Tính năng Luyện tập cung cấp trải nghiệm làm bài tập phiên bản số hoá đối với các bài tập trong SGK và sách bổ trợ của NXBGDVN. Tính năng mang tới giao diện tối giản, thân thiện cùng các công cụ hỗ trợ hành vi tự luyện tập của người dùng như:

Kiểm tra kết quả, Gợi ý – Hướng dẫn bài tập, Bàn phím ảo, Tích hợp kết quả luyện tập với Biểu đồ đánh giá năng lực cá nhân. Bên cạnh hệ thống bài tập sắp xếp theo danh mục SGK, sách bổ trợ, Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài tập tự kiểm tra, đánh giá bám sát Chương trình, SGK mới, giúp người dùng trải nghiệm thêm kho bài tập bổ trợ kiến thức trên lớp.

– Tính năng Thư viện cung cấp hệ thống kho học liệu điện tử bổ trợ Chương trình, SGK mới. Tại đây, người dùng tiếp cận trực quan học liệu điện tử dưới ba định dạng chính: video, gif/hình ảnh, âm thanh. Các học liệu điện tử được sắp xếp khoa học theo mục lục của SGK và bám sát hình ảnh, chương trình, qua đó giúp sinh động và phong phú hoá bài học. Hành trang số đồng thời cung cấp hệ thống bài giảng tham khảo, gồm hai nội dung: Bài giảng dạng PowerPoint với các tương tác tham khảo được thiết kế sẵn, song hành cùng Kịch bản dạy học tham khảo. Qua đó, Hành trang số mong muốn hỗ trợ GV trong việc thiết kế bài giảng sử dụng học liệu điện tử.

5.2.2. Giới thiệu về Tập huấn

Tập huấn là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của NXBGDVN, được truy cập tại tên miền: taphuan.nxbgd.vn. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm trong năm học.

Việc cấp tài khoản trên Tập huấn được triển khai có hệ thống, cấp trên thiết lập cho cấp dưới trực thuộc: Sở GD&ĐT cấp tài khoản cho các Phòng GD&ĐT; Phòng GD&ĐT cấp tài khoản cho nhà trường, nhà trường cấp tài khoản cho GV. Việc cấp tài khoản có hệ thống đảm bảo GV được định danh, nhờ vậy các cấp quản lí có thể nắm bắt, đánh giá, quản trị hiệu quả triển khai tập huấn tại địa phương.

– Đối với tài khoản GV: Tính năng “Tập huấn” cung cấp các khoá tập huấn đối với các môn học của các bộ SGK. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do NXBGDVN biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ thầy, cô giáo truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động.

– Đối với tài khoản cấp quản lí giáo dục (Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, nhà trường): Tính năng “Tài liệu bổ sung” cho phép các cơ quan quản lí giáo dục đăng tải các tài liệu tập huấn bổ trợ của địa phương, qua đó các cấp dưới trực thuộc sẽ tiếp cận được nguồn tài nguyên này. Tính năng Thống kê cung cấp số liệu thống kê về thông tin định danh và kết quả tập huấn của GV trực thuộc, trong đó các số liệu được hệ thống thể hiện trực quan qua bảng biểu, biểu đồ và có thể trích xuất định dạng excel phục vụ công tác báo cáo của cấp quản lí giáo dục.

5.2.3. Giới thiệu về nguồn tài nguyên học liệu điện tử

Nhằm phục vụ công tác tập huấn GV, NXBGDVN đã đăng tải các tài liệu tập huấn của 4 bộ SGK lớp 1 với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn (PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... Các tài liệu được phân tách theo từng môn học, đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm trong năm học.

Khoản 2 Điều 2 Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT quy định: “Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... Học liệu điện tử được phân làm hai loại: (1) Tương tác một chiều: Học liệu được số hoá dưới các định dạng như video, audio, hình ảnh,..., hình thức tương tác chủ yếu giữa người học và hệ thống là một chiều; (2) Tương tác hai chiều: người học có thể tương tác hai chiều hoặc nhiều chiều với hệ thống, giảng viên và người học khác để thu được lượng kiến thức, kinh nghiệm tối đa. Các sản phẩm có thể kể đến như các sách điện tử tương tác, trò chơi giáo dục, lớp học ảo...”

– Đối với học liệu điện tử tương tác một chiều, tính tới tháng 12/2020, NXBGDVN đã đăng tải hơn 6 000 học liệu điện tử đối với 4 bộ SGK lớp 1, tổng số học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số là hơn 10 000 học liệu. Định dạng đa dạng, bao gồm: video, âm thanh, hình ảnh, ảnh động, 3D, slide bài giảng tham khảo, kịch bản tham khảo dạng PowerPoint và PDF,... hỗ trợ GV khai thác tối đa giá trị bộ SGK.

– Đối với tương tác hai chiều, NXBGDVN đã đăng tải hơn 4 100 bài tập tương tác theo Chương trình lớp 1, trong đó các định dạng được lập trình phong phú, theo sát nội dung bài tập trong sách, bao gồm: trắc nghiệm 1 đáp án đúng, trắc nghiệm nhiều đáp án đúng, chọn đúng – sai, điền câu trả lời vào ô trống, điền từ vào chỗ trống, nối hình, select box, tự luận.

Các học liệu điện tử đều bám sát hình ảnh và nội dung của bộ sách, tuân thủ triết lí của mỗi bộ sách, tham văn sách GV, được tác giả hướng dẫn và thẩm định.

5.2.4. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên học liệu điện tử trong các hoạt động dạy học

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

– Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết HS động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, việc nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.

– Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.

– Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGV.

– Ngoài ra các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng Hành trang số kết hợp cùng máy trình chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan các bài tập đi kèm chấm điểm tự động; đọc sách điện tử; xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập SGK mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

6 MỘT SỐ LƯU Ý LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO CÔNG VĂN SỐ 3866/BGDĐT-GDTH

Căn cứ theo công văn số 3866/BGDĐT-GDTH gửi đến các sở Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn về việc chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021, nhằm mục đích thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện HS tiểu học, bảo đảm thời lượng học tập, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm thực tế, vui chơi, tham gia hoạt động cộng đồng; Thực hiện mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; Đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc giáo dục, quản lý HS.

Nội dung công văn yêu cầu xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của HS và điều kiện của nhà trường, địa phương. Chính vì vậy, để đáp ứng yêu cầu về tính chủ động, linh hoạt trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày, nhà trường cần tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

Bên cạnh những nội dung yêu cầu đối với các cơ sở giáo dục tiểu học như: tỉ lệ phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số HS/lớp; các thiết bị dạy học tối thiểu đối với môn Mĩ thuật; GV dạy môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Dưới sự quản lý của cơ sở giáo dục, các GV cần lưu ý lập kế hoạch dạy học, tuân thủ các nội dung mà công văn 3866

đã đề ra về xây dựng nội dung và kế hoạch dạy học, về phân bổ thời lượng dạy học, về số tiết/ngày, tùy theo điều kiện địa phương. Các hình thức có thể lựa chọn về nội dung và kế hoạch giáo dục bao gồm:

6.1. Lập kế hoạch dạy học theo thời lượng 02 buổi/ngày

Môn Mỹ thuật là một trong các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, vì vậy các hoạt động của môn học phải đáp ứng yêu cầu về củng cố để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho HS; mà còn cần phải đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Chính vì thế, với thời lượng dạy học 02 buổi/ngày đối với môn Mỹ thuật có thể phân bổ theo hình thức: thống nhất với GV môn Âm nhạc (môn Âm nhạc và Mỹ thuật thuộc môn học bắt buộc: Nghệ thuật) để dạy học đan xen: 01 tuần dạy học môn Mỹ thuật, 01 tuần dạy môn Âm nhạc. Như vậy đảm bảo được yêu cầu về “xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng mở, linh hoạt” trên cơ sở chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học theo quy định của chương trình, phù hợp đặc điểm, đối tượng HS, điều kiện nhà trường và địa phương.

Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khoá biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.



Học sinh trường Tiểu học Trung Văn, Hà Nội thực hành sản phẩm mỹ thuật từ đất nặn

6.2. Lập kế hoạch dạy học theo hình thức cũ: 01 buổi/ngày

Môn Mỹ thuật là môn học có nhiều hoạt động thực hành, công văn đã chỉ rõ: “Ưu tiên hoạt động thực hành, củng cố giúp HS hoàn thành các nội dung học tập theo mục tiêu yêu cầu của Chương trình sách giáo khoa mới”. Vì vậy, đối với các cơ sở giáo dục tiểu học chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, GV cần lưu ý dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng của môn học, ưu tiên hoạt động củng cố giúp HS hoàn thành các nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

6.3. Lập kế hoạch để tổ chức hoạt động cho HS sau giờ học chính thức

Với môn Mỹ thuật, để đáp ứng nhu cầu của HS và phụ huynh HS về sở thích học nghệ thuật cho HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ HS đón về nhà, GV cần đề xuất với Nhà trường tổ chức cho HS hoạt động mỹ thuật sau giờ học chính thức, bằng hình thức tổ chức vài tiết học tăng cường như: tổ chức câu lạc bộ hay lớp học mỹ thuật có sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường. Trong đó có thể tổ chức dạy các hoạt động thực hành, sáng tạo, giúp HS tham gia các cuộc thi vẽ được tổ chức bởi các tổ chức trong và ngoài nước... Các hoạt động này nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS, tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

Lưu ý, các hoạt động ngoài giờ nói trên phải được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, phụ huynh HS và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đảm bảo các yếu tố mà công văn 3866 đã nêu: “Việc tổ chức các hoạt động này phải được xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể với yêu cầu bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra”.



**Học sinh trường Tiểu học Nguyễn Tuấn, Hà Nội
tìm hiểu yếu tố tích hợp liên môn trong SGK hai môn Đạo đức và Mỹ thuật**

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

Về cơ bản, SGK *Mĩ thuật 2* được thiết kế gồm hai dạng bài chính:

- Dạng bài hình thành khái niệm: các chủ đề 2, 3, 4, 5 hình thành các khái niệm liên quan đến phát triển của các yếu tố tạo hình như: chấm màu, nét, hình cơ bản, màu cơ bản, khối cơ bản, cũng như một số kĩ thuật tạo hình đã học ở lớp 1.
- Dạng bài củng cố, vận dụng khái niệm: các chủ đề 6, 7, 8, 9, 10 sử dụng các yếu tố tạo hình đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm kĩ thuật theo chủ đề xác định.

Như vậy, các dạng bài này cụ thể hoá quan điểm chính của bộ sách, đó là gắn liền tri thức với cuộc sống, nói cách khác những kiến thức, kĩ năng trong môn học sẽ được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày, qua đó giúp HS hình thành năng lực kĩ thuật thông qua các việc làm cụ thể. Dưới sự hướng dẫn của GV, HS lĩnh hội được tri thức và làm được sản phẩm cho bản thân mình, đó là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến động cơ, hứng thú của các em đối với môn học, từ đó hình thành thái độ, ý thức học tập một cách tích cực. Đây cũng là một trong những cách tiếp cận môn học mới, hiện đại khi mà mọi giải pháp đều lấy HS làm trung tâm và hướng đến phát triển năng lực của người học.

1 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ HÌNH THÀNH KHÁI NIỆM

1.1. Kế hoạch bài dạy

Ở dạng bài hình thành khái niệm này, GV nên lưu ý đến hai điểm chính:

- Nhận biết và gọi đúng tên đối tượng (yếu tố tạo hình), cũng như sự kết hợp của các yếu tố này;
- Liên tưởng, tưởng tượng đến vật có sự xuất hiện (chấm, nét) hay sự vật có hình dạng, màu sắc tương đồng (hình, màu, khối). Hay có thể hiểu rằng, các yếu tố tạo hình ở dạng bài này là cái “cơ vật chất” để HS hình thành những kiến thức, kĩ năng liên quan đến môn học.

Ví dụ về bài soạn SGK cho chủ đề 4: Những mảng màu yêu thích

1.2. Phân tích tình huống sư phạm và hướng giải quyết

Với chủ đề này, GV cần bám sát theo nội dung và tiến trình lên lớp đã được hướng dẫn cụ thể trong SGK. Những nội dung biên soạn này là những định hướng cơ bản giúp GV tổ chức hoạt động dạy học trên lớp và GV có thể thay đổi, sáng tạo cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tuy nhiên không được thay đổi trật tự tiến trình dạy học. Cụ thể:

Trong hoạt động Quan sát, GV lưu ý mô típ đi từ hình ảnh trong thiên nhiên, cuộc sống (màu sắc tồn tại trên vật thật) cho đến những tác phẩm mỹ thuật (màu sắc được ghi lại qua vật thay thế), điều này giúp cho HS tiếp tục hình thành kỹ năng quan sát từ cuộc sống và liên tưởng đến môn học qua các yếu tố tạo hình. Chủ đề này giới thiệu cho HS về những mảng màu và yếu tố màu đậm, màu nhạt nên khi phân tích ảnh/tranh minh họa, GV lưu ý nhận mạnh vào điều này.

Ở phần quan sát ảnh minh họa màu sắc trong thiên nhiên, cuộc sống, ngoài hình minh họa trong SGK, GV có thể sử dụng thêm những hình ảnh tại địa phương cho thân quen, thuận tiện hơn trong việc liên tưởng với HS.

Ở phần xem tranh của họa sĩ: Đây là phần lồng ghép hoạt động thường thức mỹ thuật nên GV giới thiệu tiểu sử của họa sĩ ngắn gọn, đưa ra một vài câu hỏi giúp HS phân tích tranh (hệ thống câu hỏi gợi ý trong sách GV). Những câu hỏi về màu (tên màu, gam màu) hay về sắc độ (màu đậm nhất, màu thể hiện chỗ sáng nhất) là những định hướng ban đầu giúp HS có từng bước có khả năng “đọc” được màu trên một bức tranh. Như vậy, SGK giới thiệu 4 tác phẩm của 4 họa sĩ những cũng là những mẫu giúp cho GV và HS có ngữ liệu để phân tích hiệu quả.

Ở phần xem sản phẩm mỹ thuật của HS: Những hình minh họa đưa vào sách có sự tách bạch khá rõ, từ mảng màu cho đến màu đậm, màu nhạt nên là ngữ liệu cần thiết giúp GV phân tích cho HS về đối tượng cần lĩnh hội ở chủ đề này một cách đơn giản nhất. GV cũng có thể sử dụng những sản phẩm minh họa do mình làm, hoặc sưu tầm, để giúp HS có cách tiếp cận trực quan nhất.

Qua việc quan sát ảnh/ hình minh họa và cùng phân tích, GV cùng HS đi đến kết luận về gam màu chủ đạo và sắc độ đậm, nhạt trong tranh. Đây là những sở cứ quan trọng giúp HS có ý thức ban đầu và chủ động lựa chọn màu sắc để thể hiện sản phẩm trong phần thực hành sau này.

Phần kết hợp màu cơ bản giúp HS có thêm những hiểu biết và có “bảng màu” phong phú hơn trong sử dụng. Ở phần này, GV có tính giới thiệu mà không đi sâu vào khái

niệm màu thứ cấp. Phần kết hợp màu này, GV có thể tổ chức theo hình thức trò chơi: Màu nào? Màu nào?

Cách chơi: Chia làm 2 đội. Một đội sử dụng 2 màu dạng nước cho vào cốc nước khuấy lên để tạo ra màu khác. Một đội đoán tên màu trước khi trộn 2 màu với nhau. GV có thể cho các đội sử dụng các chất liệu khác nhau như: sáp màu, đất nặn,...

Sau phần kết hợp màu này, GV chuyển sang hoạt động Thể hiện và đặt câu hỏi em thích màu nào? Tuỳ vào phát biểu của HS, GV cho HS tạo nên một mảng màu từ màu yêu thích của mỗi HS.

Như vậy, tiến trình tổ chức dạy học chủ đề này ở phần Quan sát và Thể hiện sẽ theo các bước:

- Nhận biết, gọi tên màu trong tự nhiên, cuộc sống;
- Nhận biết màu trong tranh vẽ, sản phẩm mỹ thuật;
- Nhận biết yếu tố màu đậm, màu nhạt;
- Nhận biết cách kết hợp màu;
- Thực hành tạo mảng màu mình yêu thích, trong đó lưu ý có màu đậm, màu nhạt.

Như vậy, thông qua hai hoạt động Quan sát và Thể hiện, HS có hiểu biết về nội dung cốt lõi của chủ đề này, đó là xác định được màu trong cuộc sống và trong mỹ thuật. Ở đây, GV cần lưu ý mức độ hoàn thành bài thực hành của HS, đó là:

- Bắt buộc (đại trà): HS tạo được mảng màu đơn lẻ, trong đó có màu đậm, màu nhạt.
- Khuyến khích (phân hoá): HS tạo được một đồ vật/ bức tranh đơn giản có mảng màu và có màu đậm, màu nhạt.
- Tuỳ ý (năng khiếu): HS tạo được một sản phẩm mỹ thuật theo hình thức tự chọn (vẽ, xé-dán, đắp nổi,...) trong đó thể hiện được gam màu chủ đạo, có sự sắp đặt màu đậm, màu nhạt hài hoà.
- Đối với HS khuyết tật, học tái hoà nhập: Tuỳ vào từng đối tượng mà GV đưa ra yêu cầu phù hợp. Đối với HS có thiên hướng thích trải nghiệm với màu sắc thì sẽ có được những sản phẩm lí thú, hấp dẫn; còn không thì việc tạo được một mảng màu là nhiệm vụ ở 2 HĐ này.

Trong hoạt động Thảo luận, GV căn cứ theo các câu hỏi gợi ý trong SGK, giúp HS củng cố kiến thức đã học về gam màu chủ đạo, màu đậm, màu nhạt. Tuỳ vào số lượng HS trong lớp, GV cho HS tiến hành thảo luận theo nhóm/ dãy và mời đại diện nhóm/ dãy (hoặc từng HS) phát biểu thể hiện quan điểm của mình đối với sản phẩm mỹ thuật đã

được thực hiện ở hoạt động Thể hiện. Lưu ý rằng, chủ đề này được biên soạn cho thời gian bốn tiết học nên GV tùy điều kiện thực tế để dành nhiều thời gian cho hoạt động Thể hiện, sao cho mỗi HS ít nhất có được một sản phẩm mỹ thuật hoàn chỉnh.

Trong hoạt động Vận dụng, GV căn cứ theo nội dung ở Phần tham khảo để giới thiệu cho HS các bước sử dụng mảng màu để trang trí một món đồ yêu thích, trong đó sử dụng các kiến thức đã được học ở các hoạt động trước như: màu chủ đạo, màu đậm, màu nhạt,... Điều này gợi mở cho HS có thể chủ động lựa chọn màu sắc mình yêu thích để trang trí một món đồ chơi đã chuẩn bị từ trước theo cách vẽ, xé, dán hoặc đắp nổi. Lúc này, GV quan sát và đưa ra những gợi ý cho từng HS nhằm phát huy khả năng của từng cá nhân đối với việc trang trí những món đồ cụ thể. Lưu ý: Trong trường hợp HS không chuẩn bị được món đồ cần trang trí, GV có thể cho HS vẽ món đồ mình yêu thích vào giấy và trang trí theo cách mình yêu thích. Điểm cốt lõi của hoạt động này là giúp HS sử dụng những kiến thức đã học để trang trí một sản phẩm theo cách riêng của mình. Tùy điều kiện thực tế của tiết học, GV cho HS trưng bày sản phẩm, mời một số HS giới thiệu về sản phẩm hoàn thiện, từ ý tưởng cho đến cách thực hiện. GV có thể hướng dẫn, gợi ý để HS nói về sản phẩm của mình theo những câu hỏi gợi ý trong SGK.

2 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG CHỦ ĐỀ SỬ DỤNG KHÁI NIỆM

2.1. Kế hoạch bài dạy

Ở dạng bài này, phần hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy – học trong SGK có tính gợi mở về phương pháp, theo tiến trình lên lớp đã được xác lập, gắn với cấu trúc ở mỗi chủ đề. Thử tự ở nhóm bài này, GV có thể điều chỉnh cho phù hợp với thời điểm triển khai trong nhà trường. Ví dụ trong chủ đề 7: *Gương mặt thân quen*, GV có thể sáng tạo, phát triển để các hoạt động trên lớp trở nên phong phú hơn như: tổ chức các trò chơi nhận biết hình dạng gương mặt, vị trí bộ phận trên khuôn mặt, cách thể hiện cảm xúc trên khuôn mặt,... Điều này về cơ bản giúp cho HS tăng cường khả năng quan sát và khám phá những nội dung liên quan đến chủ đề. Với các chủ đề khác trong nhóm bài này, GV hoàn toàn có thể kết hợp các hoạt động tương tự nhưng thay đổi đối tượng cần tìm hiểu, nhận biết, lĩnh hội cho phù hợp với chủ đề. Ở phần thực hành ở hoạt động 2 (Thể hiện) và hoạt động 4 (Vận dụng), điều quan trọng là GV cần bao quát lớp, gợi mở, hướng dẫn HS tiếp cận chủ đề phù hợp với năng lực riêng của các em, sao cho HS tự mình làm được sản phẩm.

Ví dụ về bài soạn SGK cho chủ đề 7: *Gương mặt thân quen*

2.2. Phân tích tình huống sư phạm và hướng giải quyết

Với dạng bài này, điều cần bản là GV bám sát theo nội dung và cấu trúc của mỗi chủ đề đã được hướng dẫn trong SGK để tổ chức hoạt động dạy học bởi đây là những định hướng cơ bản, phù hợp với quá trình nhận thức của HS. Trong mỗi hoạt động, GV có quyền sáng tạo, lồng ghép các trò chơi, các phương pháp dạy học tích cực nhưng không đảo trật tự các hoạt động.

Trong hoạt động Quan sát, GV sử dụng hình ảnh trong SGK cũng như có thể bổ sung những hình ảnh do mình/ HS chuẩn bị để cùng phân tích cho gần gũi bởi chỉ khi HS thấy thích thú thì việc tổ chức chủ đề mới thuận lợi. Cũng như các chủ đề khác, GV cho HS quan sát từ vật thật (ảnh chụp hoặc phân tích ngay trên khuôn mặt của bạn ngồi cạnh), rồi đến vật thay thế (sản phẩm mỹ thuật, tranh/ tượng) để HS có sự liên tưởng về cách thể hiện (sử dụng yếu tố gì để thể hiện về gương mặt, bộ phận trên khuôn mặt, quần áo,...).

Trong hoạt động Thể hiện, GV có thể cho HS xem một clip ngắn cách thể hiện khuôn mặt và đặt câu hỏi: Em sẽ thể hiện gương mặt của ai? (bạn bè, người thân hay GV trong trường,...). Khi HS phát biểu xong thì GV cho thực hiện ngay theo cách mình yêu thích. Đối với HS dùng hình thức nặn, GV lưu ý các vuốt, ấn đất nặn để tạo dáng khuôn mặt; cách vuốt, dùng bút chì để tạo tóc, môi,... Khi HS thực hành, GV quan sát, gợi ý đối với từng trường hợp HS. Đối với những HS gặp khó khăn trong việc thể hiện gương mặt, GV không làm thay mà có thể cho HS thực hiện lại hoạt động Quan sát như: mô tả hình dáng bên ngoài, các bộ phận trên gương mặt (có thể thao tác ngay trên khuôn mặt của bản thân để HS quan sát). Như vậy, cũng giống dạng bài hình thành khái niệm, mục tiêu của mỗi hoạt động ở dạng bài này sẽ là:

- Quan sát: dẫn dắt vào nội dung của chủ đề.
- Thể hiện: hình thành những kiến thức, kỹ năng mới.

Như vậy, qua hai hoạt động này, HS có được những hiểu biết ban đầu về sự phong phú trong cách thể hiện về màu sắc, hình dáng về gương mặt khác nhau. GV cần lưu ý mức độ hoàn thành bài thực hành của HS, đó là:

- Bắt buộc (đại trà): HS tạo hình được một khuôn mặt.
- Khuyến khích (phân hoá): HS thực hiện được một sản phẩm mỹ thuật về gương mặt, có tương quan giữa hình và nền.
- Tuỳ ý (năng khiếu): HS tạo được một sản phẩm mỹ thuật về chủ đề, trong đó hội tụ những kiến thức đã học như màu chủ đạo, màu đậm, màu nhạt,... sự kết hợp hài hoà giữ hình chủ thể và nền.

Trong hoạt động Thảo luận, GV căn cứ theo các câu hỏi gợi ý trong SGK để giúp HS củng cố kiến thức đã học về các yếu tố tạo hình; cách thể hiện gương mặt; cũng như cách thể hiện quan điểm của bản thân về sản phẩm mỹ thuật của các thành viên khác trong nhóm hoặc trong lớp. Thời lượng triển khai hoạt động này chỉ nên diễn ra khoảng 10 phút để dành thời gian cho hoạt động Vận dụng. Trong hoạt động Vận dụng, GV căn cứ theo nội dung ở Phần tham khảo để giới thiệu cho HS các bước sử dụng gương mặt để trang trí một món đồ, theo hình thức gấp nổi giấy. Qua đó giúp HS có nhận thức về việc nào cần làm trước, việc nào cần làm tiếp theo để có được một sản phẩm hiệu quả. Như vậy, về cơ bản, mục tiêu của hoạt động Thảo luận là củng cố kiến thức, kỹ năng đã học và mục tiêu của hoạt động Vận dụng là sử dụng những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học. Do đó, hoạt động Vận dụng rất cần thiết và nên dành nhiều thời gian bởi thông qua hoạt động này, HS dần được hình thành kỹ năng gắn kết tri thức đã học với cuộc sống một cách chắc chắn, hiệu quả nhất. Lưu ý: Trong trường hợp không có điều kiện chuẩn bị một món đồ cần trang trí, GV có thể đề xuất nhà trường mua bộ đĩa, cốc giấy, hoặc thu lượm một số vỏ hộp bằng bìa (vỏ hộp bánh, hộp sữa) để HS có được món đồ cần trang trí trong tiết này. Trong trường hợp không có đồ vật, GV cho HS vẽ đồ vật mình yêu thích ra giấy (to, vào giữa trang giấy) và trang trí theo yêu cầu của chủ đề.

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

1.1. Kết cấu sách giáo viên

SGV *Mĩ thuật 2* gồm có hai phần.

Phần 1: Hướng dẫn chung. Phần này bao gồm các nội dung sau:

Mục tiêu môn học

- Giới thiệu SGK *Mĩ thuật 2*
- Phương pháp dạy học SGK *Mĩ thuật 2*
- Đánh giá kết quả học tập SGK *Mĩ thuật 2*
- Lưu ý chuẩn bị trước tiết học

Đây là những nội dung có tính định hướng, làm cơ sở cho việc triển khai các hoạt động dạy học trong môn *Mĩ thuật* lớp 2, vì vậy, GV cần quan tâm đúng mức đến những nội dung này để có thể hiểu đúng và triển khai hiệu quả các nội dung ở phần 2.

Phần 2: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể.

Trong phần này, bài giảng của mỗi chủ đề trong SGK *Mĩ thuật 2* được biên soạn theo cấu trúc:

- Mục tiêu của mỗi chủ đề.
- Chuẩn bị của GV, HS.
- Hoạt động dạy – học theo các nội dung/ cấu trúc chủ đề trong SGK.

Có thể hiểu rằng, phần 2 chính là các giáo án cụ thể cho mỗi chủ đề được biên soạn ở dạng cơ bản nhất. Điều này thuận lợi cho việc thống nhất triển khai môn học trên diện rộng, tránh được sự lúng túng khi tiếp cận nội dung, phương pháp dạy học của tài liệu mới.

1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Để sử dụng sách GV hiệu quả, GV cần lưu ý mục đích biên soạn tài liệu này, đó là:

- Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về cách tiếp cận, phân phối chương trình, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học. (SGV *Mĩ thuật 2* có bổ sung phần gợi ý

chia tiết trong từng chủ đề, GV có thể tham khảo vận dụng linh hoạt tùy vào thực tế của cơ sở)

- Giúp GV nắm được nội dung giáo dục trong môn học.
- Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện hoạt động dạy học cho mỗi chủ đề.
- Giúp CBQLGD nắm bắt và hiểu được những điểm mới của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2018 so với Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2006.
- Giúp cán bộ quản lý có được nhận thức và hiểu biết đúng trong việc hỗ trợ, chỉ đạo GV thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Như vậy, SGK *Mỹ thuật 2* là công cụ hiệu quả giúp GV triển khai hoạt động dạy học môn Mỹ thuật lớp 1 trong nhà trường. Do việc biên soạn có tính đến yếu tố chung nhất nên về cơ bản, nội dung trong SGK được xem là “xương sống”, là những gợi ý cần thiết để tiến trình dạy học được diễn ra một cách hiệu quả, khoa học. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế nhà trường và sĩ số của HS trong lớp mà mỗi GV nên vận dụng linh hoạt những nội dung đó, lựa chọn cho mình những phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở thực hiện đúng các hoạt động đã quy định trong sách để đảm bảo ý nghĩa, mục tiêu chung của chủ đề. Nghĩa là sẽ không có một giải pháp duy nhất trong dạy học mỹ thuật mà đó là sự kết hợp của nhiều phương pháp, thậm chí là kế thừa những phương pháp dạy học mỹ thuật trước đây.

Do đó, để sử dụng SGK có hiệu quả, xin lưu ý một số nội dung sau:

- Cần hiểu rõ SGK để có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ đồ dùng dạy học cho đến kỹ thuật đứng lớp, phương pháp dạy học,... sẽ sử dụng cho những nội dung liên quan đến chủ đề. Khi đã hiểu được tiến trình lên lớp và các mục tiêu cần đạt được ở mỗi hoạt động thì GV sẽ tự lựa chọn được cho mình những cách vận dụng sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với HS và thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường.
- Bám sát tiến trình các hoạt động theo trật tự trong sách để đảm bảo việc tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với mạch kiến thức của mỗi chủ đề. Do đó, cần hiểu đúng mục tiêu, ý nghĩa của mỗi hoạt động (trả lời cho câu hỏi: Hoạt động này để làm gì? Giúp quá trình nhận thức của HS như thế nào?).
- Không tự ý thay đổi các hoạt động đã được hướng dẫn trong sách bởi sự điều chỉnh không có chủ đích sẽ làm sai lệch ý nghĩa của mỗi hoạt động. Ví dụ, cùng là thao tác thực hành tạo ra sản phẩm mỹ thuật nhưng hoạt động ở mục Thể hiện và hoạt động ở mục Vận dụng mang ý nghĩa khác nhau. Thực hành ở hoạt động Thể hiện là hình thành kiến thức, kỹ năng sau khi đã tiếp nhận thông tin, hình ảnh liên quan đến chủ đề còn thực hành ở hoạt động Vận dụng là sử dụng những kiến thức, kỹ năng đã được hình thành ở cả ba hoạt động trước đó để tạo ra sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống.

2 GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO MÔN MĨ THUẬT LỚP 2

2.1. Vở bài tập Mĩ thuật 2

Vở bài tập Mĩ thuật 2 được biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK Mĩ thuật 2, cũng như giúp HS củng cố các kiến thức đã học ở mỗi chủ đề và làm phong phú thêm các dạng bài thực hành trong mỗi chủ đề. Do đó, về cơ bản, tài liệu này được thiết kế theo hình thức trang đôi: trang bên trái (trang có số chẵn) nhắc lại kiến thức đã học và trang bên phải (trang có số lẻ) là phần để HS thực hành dưới sự hướng dẫn của GV. Ở một số chủ đề, nội dung ở trang nhắc lại, củng cố kiến thức có thêm phần mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lý trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK.

GV căn cứ theo câu lệnh trong SGK để hướng dẫn HS thực hành vào phần quy định trong vở bài tập, trong đó lưu ý đến khả năng và sở thích của mỗi HS. Chẳng hạn, HS có thể thực hành theo chiều dọc hay chiều ngang của phần khung cũng như lựa chọn hình thức thể hiện vẽ hay xé, dán (Tuỳ vào điều kiện của cơ sở mà GV có thể định hướng phần chuẩn bị đồ dùng cho HS để thuận tiện nhất cho việc thể hiện bằng chất liệu gì trong từng chủ đề). GV nhắc nhở HS giữ gìn vở cẩn thận để sử dụng cho những tiết trưng bày sản phẩm mĩ thuật vào cuối học kì, lưu ý không nên cắt rời bài thực hành từ vở bài tập để trang trí hay trưng bày, GV có thể hướng dẫn HS về nhà làm thêm ra giấy sản phẩm khác. Trong trường hợp HS muốn thực hiện lại phần thực hành, GV có thể xử lý bằng cách cắt tờ giấy trắng đúng khổ và dán vào đúng vị trí trong vở thực hành.

2.2. Vở thực hành Mĩ thuật 2

Vở thực hành Mĩ thuật 2 được biên soạn bám sát Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 môn Mĩ thuật, giúp HS có thêm phương tiện để đạt được các mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực mà chương trình đề ra. Cuốn vở gồm các chủ đề liên quan đến thiên nhiên, con người, gia đình, nhà trường,... và mỗi chủ đề gồm các dạng bài tập như:

- Bài tập tìm hiểu: Giúp HS quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mĩ thông qua các hoạt động như xem tranh của hoạ sĩ, tranh dân gian, tranh thiếu nhi và các hình ảnh mở rộng có liên quan tới chủ đề.
- Bài tập thực hành: Giúp HS củng cố, rèn luyện các kĩ năng của môn học bằng các dạng bài tập tạo hình sản phẩm 2D (vẽ, xé, dán, đắp nổi) và 3D (nặn tạo dáng, tạo hình từ vật liệu tái sử dụng).
- Bài tập sáng tạo: Giúp HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để làm đẹp cho cuộc sống, thông qua hoạt động trang trí những đồ vật thân quen cho đến các dạng bài tập phát triển mở rộng hơn.

Để có tính kết nối với những tài liệu khác trong môn học, cấu trúc mỗi chủ đề trong *Vở thực hành Mĩ thuật 2* cũng bao gồm các mục: Quan sát – Nhận thức – Trao đổi – Ứng dụng.

Như vậy, tài liệu này được sử dụng song hành cùng với SGK *Mĩ thuật 2* nhằm giúp HS có thêm cơ hội rèn luyện cũng như hình thành khả năng tự học. Đối với các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục ở buổi 2 thì đây cũng được xem là một tài liệu sử dụng hữu ích đối với môn học.

2.3. Lí luận và phương pháp dạy học mĩ thuật phổ thông theo định hướng phát triển năng lực

Việc đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp,...; là chuyển từ quá trình giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Phương pháp dạy học mĩ thuật trước đây phụ thuộc vào các phân môn riêng biệt như: vẽ theo mẫu, vẽ trang trí,... nên GV chỉ hướng HS thực hành những kĩ năng, kiến thức theo từng phân môn là chủ yếu, chưa chú ý nhiều đến việc giúp cho HS hình thành năng lực thẩm mĩ theo khả năng, sở thích, hứng thú riêng. Do đó, mục tiêu của môn học mĩ thuật chưa đạt được ở nhiều tiêu chí, thậm chí có hiện tượng HS càng lên lớp cao càng không thích học môn Mĩ thuật. Điều này phản ánh mối quan hệ chặt chẽ giữa nội dung và phương pháp, mà ở đó thể hiện sự phát triển trong nhận thức đối tượng của môn học. Phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý tích cực hoá HS về hoạt động trí tuệ, mà còn chú ý rèn luyện cho người học năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống, định hướng nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn, góp phần đạt mục tiêu của quá trình giáo dục toàn diện.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đã đề cập đến những nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt cụ thể; vì vậy việc biên soạn SGK cũng đặt ra vấn đề cần có những phương pháp dạy học cho phù hợp với nội dung mới, sao cho hoạt động dạy học đạt hiệu quả cao, GV truyền tải được đúng những tri thức trong sách và hoạt động tiếp nhận của HS theo đúng quy luật của hoạt động nhận thức. Đây cũng là vấn đề được đặt ra trong nội dung trọng tâm của cuốn sách này, nhằm hướng đến việc hoàn thiện bộ tài liệu giáo dục mĩ thuật phổ thông, trên cả hai phương diện nội dung và phương pháp, cũng như làm tăng thêm tính hiệu quả trong triển khai bộ SGK Mĩ thuật trong thực tiễn giáo dục ở nhà trường.

Cuốn sách *Lí luận và phương pháp dạy học mĩ thuật phổ thông theo định hướng phát triển năng lực* có cấu trúc gồm ba chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về lí luận và phương pháp dạy mĩ thuật phổ thông.

Chương này đề cập đến một số khái niệm liên quan đến việc dạy mĩ thuật trong nhà

trường phổ thông như: mỹ thuật; phương pháp dạy học mỹ thuật; năng lực và cấu trúc của năng lực; quá trình hình thành năng lực và thuộc tính phẩm chất trong giáo dục; giáo dục thẩm mỹ; giáo dục trong lĩnh vực mỹ thuật; giáo dục mỹ thuật trong nhà trường phổ thông; phương pháp dạy học mỹ thuật phổ thông trước đây; vai trò của giáo dục mỹ thuật phổ thông trong giáo dục quốc dân. Cùng với đó, chương này cũng đề cập khái lược tình hình dạy học mỹ thuật phổ thông trên thế giới cũng như đánh giá phương pháp dạy học mỹ thuật phổ thông ở Việt Nam trước khi Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 được ban hành.

Chương 2: Phương pháp dạy học mỹ thuật phát triển năng lực.

Chương này đề cập đến bối cảnh, quan điểm và yêu cầu đặt ra trong xây dựng nội dung chương trình Mỹ thuật như: bối cảnh của đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục; quan điểm của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục và yêu cầu về năng lực, phẩm chất cần đạt được trong môn Mỹ thuật.

Ở nội dung lí thuyết và cách tiếp cận trong xây dựng phương pháp dạy học mỹ thuật phổ thông đưa ra những cơ sở lí thuyết nền tảng trong phương pháp dạy học mỹ thuật, cũng như cách tiếp cận trong xây dựng phương pháp dạy học mỹ thuật, mục tiêu phương pháp dạy học mỹ thuật phổ thông phát triển năng lực.

Nội dung chính của chương này là một số phương pháp dạy học môn Mỹ thuật theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2018 như: dạy học tích hợp; dạy học theo chủ đề; dạy học khám phá; dạy học thực hành, sáng tạo; dạy học đa phương tiện; tổ chức các hoạt động mỹ thuật và một số kĩ năng sư phạm cần thiết của GV mỹ thuật.

Chương 3: Bài dạy mẫu và nghiệp vụ sư phạm trong dạy học môn Mỹ thuật.

Chương này chủ yếu là các bài dạy mẫu ở các giai đoạn giáo dục cơ bản và định hướng nghề nghiệp. Ở mỗi bài dạy mẫu đều có những phân tích, cũng như đưa ra những tình huống sư phạm để giúp cho GV định hình được cách tổ chức các hoạt động dạy học trong nhà trường.

Cuốn sách này thực sự là tài liệu tra cứu cần thiết, nhằm giúp GV có được nền tảng vững chắc khi tiếp cận với tài liệu môn học, mà ở đó hội tụ cả nội dung, phương pháp có nhiều khác biệt so với trước đây, tránh đi được những vận dụng hay lí giải không tường minh với nội dung trong sách, gây ảnh hưởng không tốt đến hoạt động dạy học trong nhà trường.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ KIM HẰNG

Thiết kế sách: TRẦN NGỌC LÊ

Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG

Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: nxbgd.vn/sachdientu

– Tập huấn online: nxbgd.vn/taphuan

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN GIÁO VIÊN MÔN MĨ THUẬT LỚP 2**Mã số:**

In bản (QĐ), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in Địa chỉ:

Cơ sở in Địa chỉ:

Số ĐKXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN: